

QUY TẮC
SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1131 /QĐ-HNBN ngày 24/12/2018
của Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam)

Điều 8 Luật Báo chí năm 2016 quy định: Hội Nhà báo Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm báo, hoạt động theo các quy định pháp luật. Hội Nhà báo Việt Nam có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam.

Người làm báo Việt Nam hành nghề khách quan, trung thực, công tâm vì lợi ích của cộng đồng, đất nước và nhân dân.

Trên cơ sở các quy định của Luật Báo chí năm 2016 và 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam, sau khi lấy ý kiến rộng rãi các cấp hội, các cơ quan báo chí, các chuyên gia và các nhà quản lý báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam ban hành Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Quy tắc").

CHƯƠNG I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Điều 1. Mục đích

1. Quy định một số nguyên tắc, chuẩn mực trong việc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp người làm báo.
2. Quy tắc quy định những việc/điều cần làm và những việc/điều không được làm khi sử dụng mạng xã hội.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Các cấp Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với các cơ quan báo chí và quản lý báo chí.
2. Đối tượng: Người làm báo Việt Nam (bao gồm: Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, người đã được cấp Thẻ Nhà báo; người chưa được cấp Thẻ Nhà báo đang làm việc tại các cơ quan báo chí; người hoạt động trong lĩnh vực báo chí nói chung).

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Những việc/điều người làm báo Việt Nam cần làm khi tham gia mạng xã hội

1. Sử dụng tài khoản mạng xã hội của cá nhân mình để tương tác, chia sẻ, đăng tải, cung cấp, định hướng thông tin có ích cho xã hội và đất nước.
2. Đăng tải bình luận, ý kiến nhận xét đúng mực, có văn hóa, có trách nhiệm về những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.
3. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền những thông tin sai sự thật bị phát tán trên mạng xã hội có ảnh hưởng xấu, gây tổn hại đến lợi ích của cộng đồng, đất nước, uy tín của tổ chức, cá nhân.

4. Phát hiện, khai thác có kiểm chứng, có chọn lọc thông tin về những vấn đề mới của xã hội để phục vụ tác nghiệp báo chí.

Điều 4. Những việc/điều người làm báo Việt Nam không được làm khi tham gia mạng xã hội

1. Vi phạm các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng; các quy định về bảo mật dữ liệu, tài liệu; quy định về bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của công dân và các quy định khác của pháp luật.

2. Đăng tải, gỡ bài viết, hình ảnh, âm thanh trên mạng xã hội vì mục đích tổng tiền hoặc các mục đích không trong sáng khác.

3. Đăng tải các tin, bài, hình ảnh, âm thanh trên mạng xã hội, đưa ra các bình luận, chia sẻ quan điểm cá nhân hoặc trích đăng lại các bài phát biểu, ý kiến trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; trái với nội dung, quan điểm của tác phẩm báo chí mà bản thân người làm báo đó đã viết và đăng tải, trái với quan điểm của cơ quan báo chí nơi mình công tác.

4. Bình luận, nhận xét, chia sẻ các thông tin có mục đích kích động, lôi kéo người khác phản ứng tiêu cực về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... có yếu tố phức tạp, nhạy cảm đang cần tạo cách nhìn, thái độ tích cực mang tính xây dựng của cộng đồng và sự đồng thuận xã hội.

5. Sao chép, chia sẻ, phát tán tin, bài, tác phẩm, âm thanh, hình ảnh có được bằng những cách thức không hợp pháp, vi phạm bản quyền.

6. Thông tin vụ việc chưa được kiểm chứng, gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan Nhà nước hoặc người thi hành công vụ; gây tổn hại về thể chất, danh dự, nhân phẩm của công dân; tuyên truyền, kích động bạo lực, cổ súy lối sống đồi trụy, hủ tục mê tín dị đoan, các hành vi tiêu cực, phân biệt đối xử về giới, vùng miền, dân tộc, chủng tộc.

7. Miêu tả thô thiển, phản cảm những hành động dâm ô, tội ác, thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc và đạo đức xã hội.

8. Sử dụng logo, hình ảnh, thông tin dữ liệu của tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam; sử dụng danh nghĩa Hội Nhà báo Việt Nam khi tham gia các diễn đàn, trang mạng xã hội khi chưa được phép.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Các cấp Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với các cơ quan báo chí trong cả nước triển khai, tổ chức thực hiện Quy tắc.

2. Người đứng đầu các cấp Hội Nhà báo, các cơ quan báo chí có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Quy tắc; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và kiểm điểm việc thực hiện; đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng năm.

Trên cơ sở Quy tắc, căn cứ đặc thù, các cơ quan báo chí xây dựng quy tắc riêng để điều chỉnh hành vi người làm báo thuộc cơ quan mình khi sử dụng mạng xã hội (bao

gồm cả những người chưa được cấp Thẻ nhà báo; chưa phải là Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam).

3. Các cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy tắc tới cán bộ, nhân dân để cùng giám sát việc thực hiện ở các cấp; phát hiện, cổ vũ, động viên những tập thể và cá nhân thực hiện tốt; phê phán các tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Người làm báo Việt Nam ngoài việc thực hiện nghiêm quy định pháp luật, quy định đạo đức nghề nghiệp cần nắm vững, thực hiện đúng, đầy đủ và vận động, giám sát, nhắc nhở đồng nghiệp cùng thực hiện các quy định của Quy tắc.

Điều 6. Khen thưởng, kỷ luật

1. Người làm báo Việt Nam thực hiện tốt Quy tắc sẽ được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Người làm báo Việt Nam vi phạm Quy tắc, tùy mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trong các cơ quan, đơn vị. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xem xét, xử lý theo Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam và quy định của pháp luật.

3. Hội đồng xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp các cấp của Hội Nhà báo Việt Nam căn cứ vào các quy định của Quy tắc để thực hiện đúng chức trách của mình khi xem xét việc khen thưởng và kỷ luật hội viên, người làm báo.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quy tắc được phổ biến đến các cấp Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan báo chí, cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, người làm báo Việt Nam.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Hội Nhà báo Việt Nam sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.